

# VẤN ĐỀ BẢO VỆ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ TS THÂN NGỌC ANH

*Học viện Chính trị khu vực II*

● **Tóm tắt:** Từ khi đổi mới (năm 1986) đến nay, nhờ vận dụng đúng, hiệu quả các quy luật, nguyên lý của triết học Mác - Lênin, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, vì mục đích chính trị, các thế lực thù địch đã thực hiện âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc giá trị của triết học Mác - Lênin. Vì vậy, nhận diện, phân tích, làm rõ được thực trạng, nguyên nhân và đưa ra các giải pháp thiết thực, phù hợp để bảo vệ triết học Mác - Lênin, đây là việc làm cần thiết, cấp bách nhằm giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng.

● **Từ khóa:** đấu tranh, bảo vệ, triết học Mác - Lênin, Việt Nam, đổi mới.

## 1. Quan niệm về đấu tranh, bảo vệ triết học Mác - Lênin ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Triết học Mác - Lênin là một học thuyết triết học về phát triển, có sự thống nhất chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn; mang lại thế giới quan, phương pháp luận khoa học, là kim chỉ nam cho hoạt động nhận thức và cải tạo thế giới của con người. Tuy nhiên, hiện nay, một số thế lực thù địch tìm mọi thủ đoạn để xuyên tạc, phủ nhận giá trị của triết học Mác - Lênin. Vì vậy, phải đấu tranh, bảo vệ những giá trị của triết học Mác - Lênin nhằm giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc triết học Mác - Lênin là bảo vệ thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; công tác đấu tranh này được thể hiện dưới nhiều hình thức, nội dung khác

nhau. Đấu tranh, bảo vệ triết học Mác - Lênin không chỉ tập trung đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, còn phải hướng tới phòng, chống những nhận thức lệch lạc về triết học Mác - Lênin trong nội bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong đấu tranh, bảo vệ triết học Mác - Lênin, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa kiên định và sáng tạo, giữa bảo vệ và phát triển; phải hiểu đúng bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin, phải vận dụng và phát triển sáng tạo triết học Mác - Lênin vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam, làm cho triết học thấm sâu vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, gắn với điều kiện lịch sử mới.

Hiện nay, tình hình thế giới biến đổi nhanh chóng, đã và đang đặt ra nhiều *thách thức* cho quá trình đấu tranh, bảo vệ, phát triển triết học

Mác - Lênin, điều đó, đòi hỏi những người mácxít phải nỗ lực vượt qua bằng bản lĩnh chính trị vững vàng, bằng năng lực tư duy lý luận sáng tạo, bằng việc tăng cường tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận; khắc phục bệnh giáo điều, bảo thủ, chủ nghĩa cơ hội, xét lại, phương pháp tư duy siêu hình, cực đoan, máy móc. Đồng thời, phải nhận diện, chỉ ra được cụ thể, có dẫn chứng chứng minh khoa học những luận điệu sai trái, phủ nhận giá trị của triết học Mác - Lênin. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng phải kiên định lập trường, không dao động, có niềm tin vào chân lý của triết học Mác - Lênin. Chính vì vậy, trong Đại hội lần thứ XIII, Đảng đã khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng... để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>.

## **2. Âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận giá trị của triết học Mác - Lênin**

Âm mưu, thủ đoạn của các quan điểm sai trái phủ nhận giá trị của triết học Mác - Lênin tập trung vào các vấn đề sau đây:

*Vấn đề quy luật phát triển của xã hội loài người:* Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đã phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác. Họ lấy lý do sự sụp đổ của Đông Âu, Liên Xô để chứng minh chế độ tư bản chủ nghĩa là chế độ cao nhất, ưu việt nhất trong lịch sử xã hội loài người, không có chế độ xã hội nào có thể thay thế. Họ cho rằng, Việt Nam lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội là sai đường, đi ngược lại sự phát triển của nhân loại, v.v.. Tuy nhiên, thực tiễn Việt Nam đã chứng minh ngược lại với nhiều thành tựu rực rỡ được thế giới công nhận. Vì vậy, có thể khẳng định, đó là luận điểm phi lý, không có

cơ sở khoa học và thực tiễn. Chúng ta biết rằng, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là một trong những nội dung quan trọng nhất của chủ nghĩa duy vật lịch sử; trong đó chỉ ra những quy luật vận động chung nhất của xã hội loài người. Thực tế đã có nhiều nước chọn học thuyết hình thái kinh tế - xã hội làm cơ sở lý luận để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản, như mâu thuẫn giữa tư bản và lao động, giữa lực lượng sản xuất xã hội hóa ngày càng cao với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng trở nên gay gắt, sâu sắc hơn. Chủ nghĩa tư bản vẫn đang còn tiềm năng phát triển, nhưng xét về bản chất thì chủ nghĩa tư bản vẫn là một chế độ áp bức, bất công, đó là sự thật không thể phủ nhận.

Một số ý kiến xác định chủ nghĩa Hội tụ là con đường đúng đắn, phù hợp với thời đại ngày nay. Họ đưa ra khuyến nghị với Việt Nam là phải thay chủ nghĩa Mác - Lênin bằng chủ nghĩa Hội tụ. Chủ nghĩa Hội tụ là học thuyết xã hội học tư sản xuất hiện từ thế kỷ XX, học thuyết này cho rằng chế độ tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đang phát triển theo những con đường ngày càng xích lại gần nhau, cuối cùng sẽ hòa nhập vào nhau, hình thành nên một xã hội mới, trong đó kết hợp những tính chất tích cực của chế độ tư bản và của chế độ xã hội chủ nghĩa. Học thuyết này chỉ ra, trong 4 nguyên tắc của chủ nghĩa tư bản, xã hội sẽ giữ lại 3 nguyên tắc: chế độ tư hữu, kích thích kinh tế và động cơ lợi nhuận, cơ chế thị trường, bỏ nguyên tắc nhà nước không can thiệp. Với chủ nghĩa xã hội, sẽ giữ 3 nguyên tắc: trình độ bình đẳng cao, kiểm tra công nhân đối với sản xuất, kế hoạch hóa kinh tế, bỏ nguyên tắc sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất<sup>2</sup>. Như vậy, chủ nghĩa Hội tụ đã dung hòa, lắp ghép chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội; thiếu cơ sở khoa học, chỉ nhân

manh những nét tương tự về cấu trúc kinh tế, kỹ thuật, khoa học mà không đề cập đến sự khác nhau về bản chất giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ tư hữu đối với tư liệu sản xuất, đây là nguồn gốc dẫn đến bóc lột, bất công. Chủ nghĩa xã hội lấy công hữu làm nền tảng, hướng đến xóa bỏ áp bức, bất công. Mặt khác, chủ nghĩa Hội tụ không thấy rằng, chủ nghĩa xã hội không chỉ thể hiện tính ưu việt trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, mà còn thể hiện ở việc tôn trọng, phát huy quyền tự do, dân chủ, công bằng, quyền con người, vì sự tiến bộ của xã hội dựa trên trình độ kinh tế, chính trị, văn hóa... cao hơn chủ nghĩa tư bản trong tương lai. Cho nên, chủ nghĩa Hội tụ thực ra là chủ nghĩa chiết trung, nguy hiểm, không phản ánh đúng các quy luật khách quan, quy luật của lịch sử nhân loại.

*Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp:* Các đại biểu tư tưởng của giai cấp tư sản luôn tìm cách phủ nhận quan điểm về giai cấp và đấu tranh giai cấp của triết học Mác - Lênin bằng những phương pháp, mức độ khác nhau. Họ cho rằng, triết học Mác - Lênin đã quá nhấn mạnh sự đối lập giữa tư sản và vô sản, quy luật đấu tranh giai cấp không phải là quy luật phổ biến, không thể áp dụng cho xã hội tư bản chủ nghĩa. Một số học giả tư sản thừa nhận sự phân chia xã hội thành giai cấp, nhưng lại bác bỏ quan niệm khoa học của triết học Mác - Lênin về giai cấp, cho rằng dưới chủ nghĩa tư bản các giai cấp có xu hướng xích lại gần nhau. Trong điều kiện hiện nay, có những quan điểm lệch lạc cho rằng nói tới đấu tranh giai cấp là bảo thủ, lạc hậu, gây chia rẽ, phân hóa nội bộ, phá vỡ khối đại đoàn kết, đi ngược lại xu thế của thời đại, không phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tuy nhiên, trong thực tế, mặc dù một số công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa có điều

kiện tham gia mua cổ phiếu, xuất hiện tầng lớp trung lưu, nhưng thực chất, đời sống, điều kiện làm việc của họ còn gặp rất nhiều khó khăn, họ vẫn bị bóc lột sức lao động một cách tinh vi. Khi nghiên cứu sản xuất giá trị thặng dư, chúng ta thấy rằng nhờ ứng dụng tiến bộ của khoa học, công nghệ, rút ngắn ngày lao động mà vẫn thu được khối lượng giá trị thặng dư nhiều hơn trước. Từ đó, đời sống người lao động được cải thiện nhưng mức độ bóc lột lao động không công lại tăng hơn trước. Về phía nhà tư bản vừa có thể sống xa hoa hơn trước lại có thể tích lũy nhiều hơn để tăng nhanh quy mô sản xuất. Cho nên, bản chất bóc lột sức lao động của công nhân trong chủ nghĩa tư bản không thay đổi. Về vấn đề này, V.I.Lênin đã khẳng định: “Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của một bộ phận nhân dân này chống một bộ phận khác, cuộc đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp bức và lao động, chống bọn có đặc quyền đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản”<sup>3</sup>.

*Vấn đề con người và giải phóng con người:* Các thế lực thù địch đã phủ nhận lý luận về con người và giải phóng con người của triết học Mác - Lênin. Họ cho rằng, triết học Mác - Lênin đã tuyệt đối hóa con người xã hội mà bỏ rơi con người tự nhiên, trong khi C.Mác đã từng khẳng định: “giới tự nhiên là *thân thể* của con người, thân thể mà với nó con người phải ở lại trong quá trình thường xuyên giao tiếp để tồn tại. Nói rằng đời sống thể xác và tinh thần của con người gắn liền với giới tự nhiên, nói như thế chẳng qua chỉ có nghĩa là giới tự nhiên gắn liền với bản thân giới tự nhiên, vì con người là một bộ phận của giới tự nhiên”<sup>4</sup>. Khi phê phán lý luận về con người

của triết học Mác - Lênin, các thế lực phản tiến bộ đã nhấn mạnh tính tự nhiên của con người, tuyệt đối hóa tự do cá nhân, nhấn mạnh yếu tố cá nhân mà bỏ qua xem xét mối quan hệ giữa cá nhân với xã hội. Từ đó, họ cổ vũ và xem nhân quyền cao hơn chủ quyền, cần phải hy sinh chủ quyền quốc gia cho nhân quyền. Thực tiễn thế giới đã có nhiều dẫn chứng về những thế lực cường quyền lấy lý do bảo vệ nhân quyền mà can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của những quốc gia dân chủ, độc lập, có chủ quyền.

*Vấn đề Nhà nước:* Thời gian qua, các thế lực cơ hội chính trị đưa ra nhiều luận điệu phủ nhận tính đúng đắn của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Họ cho rằng cần xây dựng nhà nước theo tam quyền phân lập của các nhà nước tư sản. Họ không biết rằng, điểm khác nhau cơ bản trong tổ chức quyền lực của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với các nhà nước tư sản, đó là: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không tổ chức theo nguyên tắc tam quyền phân lập mà tổ chức quyền lực theo nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất”, không thể phân quyền theo lối phân chia, cắt khúc, đối chọi lẫn nhau giữa các quyền, mà chỉ có sự phân công trên cơ sở thống nhất và tập trung quyền lực cao nhất ở Quốc hội với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam bắt nguồn từ nguồn gốc và bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân<sup>5</sup>. Chúng ta thấy rằng, quyền lực nhà nước là một chỉnh thể thống nhất, bao gồm các bộ phận cấu thành có quan hệ ràng buộc với nhau, không thể phân tách độc lập và kiểm soát tuyệt đối lẫn nhau được. Hiện nay, quyền

lực nhà nước tư sản dù có cố gắng tổ chức theo tam quyền phân lập, nhưng thực chất vẫn là thống nhất, không tách rời. Vì thế, phân quyền trong các hiến pháp tư sản đã bị phá sản trong thực tiễn, tư tưởng của những người “sáng lập” ra nó cũng trở nên vô ích<sup>6</sup>. Vì vậy, với cách thức tổ chức của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam sẽ đảm bảo mọi quyền lực thuộc về nhân dân.

### **3. Thực trạng công tác đấu tranh, bảo vệ triết học Mác - Lênin ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới**

Trên cơ sở chỉ đạo của Chỉ thị 34-CT/TW, ngày 17/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X): “Về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa”; Nghị quyết 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII): “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” và được triển khai sâu rộng đến cả hệ thống chính trị, nhân dân, công tác đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã đem lại nhiều kết quả tích cực, trong đó có triết học Mác - Lênin, biểu hiện ở các vấn đề sau:

- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, các Học viện, các trường đại học, các giảng viên, nghiên cứu viên,... đã tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, giảng dạy những giá trị của triết học Mác - Lênin. Ngày càng nhiều bài viết có tính bút chiến cao, phê phán hiệu quả, xác đáng các quan điểm sai trái về triết học Mác - Lênin.

- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, nhà xuất bản Lý luận chính trị, nhà xuất bản Đại học quốc gia;... các tạp chí, tập san,... đã liên kết, hợp tác, biên soạn nhiều sách, giáo trình, tạp chí, tài liệu phổ biến triết học Mác - Lênin. Các



*Đồng chí Trương Thị Mai, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Tổ chức Trung ương và đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba, năm 2023 trao giải A cho các tác giả \_ Ảnh: TL*

công trình này, ngoài trình bày những giá trị của triết học Mác - Lênin, đã phân tích, làm rõ sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo triết học Mác - Lênin trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

- Một số cơ quan, địa phương, trường học đã tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu về triết học Mác - Lênin. Thông qua cuộc thi, nhiều giá trị của triết học Mác - Lênin đã được nghiên cứu sâu hơn và phổ biến rộng rãi hơn.

- Lực lượng an ninh mạng đã triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn hiệu quả hầu hết các bài viết có quan điểm sai trái về triết học Mác - Lênin nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung. Đồng thời, lực lượng an ninh mạng đã lưu giữ, bảo vệ được sự ổn định lâu dài, nguyên gốc cho các bài viết về giá trị của triết học Mác - Lênin.

- Hầu hết đội ngũ cán bộ, đảng viên, công

chức, viên chức đã hiểu rõ giá trị của triết học Mác - Lênin, biết cách vận dụng triết học Mác - Lênin vào công việc, vị trí công tác. Nhờ đó, nhiều đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật được xây dựng, thực thi hiệu quả, đúng quy luật khách quan, giảm bớt được thời gian, tiền bạc, sức lực của cán bộ, nhân dân.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu nói trên, vẫn còn những hạn chế nhất định như:

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân chưa chú ý coi trọng, chưa thấy được giá trị đích thực của triết học Mác - Lênin nên chưa vận dụng hiệu quả triết học Mác - Lênin trong cuộc sống, trong công việc. Điều đó, đã ảnh hưởng không tốt đến xây dựng, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

- Công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, nghiên cứu, giảng dạy những giá trị của triết học Mác - Lênin ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả thấp. Tính chiến đấu của một số bài giảng chưa cao, chưa thể hiện rõ những nội dung cốt lõi của triết học Mác - Lênin. Trong các buổi báo cáo, giảng dạy về triết học Mác - Lênin, còn tình trạng sử dụng phương pháp đơn điệu, một chiều, ví dụ chưa sát với thực tế, luận giải thiếu thuyết phục, chưa phân tích, làm rõ bản chất, những giá trị khoa học của triết học Mác - Lênin. Một số giáo viên, giảng viên trẻ chưa có quyết tâm cao trong nhận diện những quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận triết học Mác - Lênin.

- Những bài viết mang tính bút chiến cao, tính khoa học, tính cách mạng phê phán những quan điểm sai trái, xuyên tạc triết học Mác - Lênin chưa nhiều, chưa đều, chưa bao quát hết những nội dung cơ bản của triết học Mác - Lênin.

- Lực lượng nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền triết học Mác - Lênin ngày càng thiếu, trong khi một số nhà khoa học đầu ngành về triết học Mác - Lênin, có nhiệt huyết đang lớn tuổi dần, dẫn đến nguy cơ hẫng hụt thế hệ kế cận.

#### **4. Một số giải pháp đấu tranh, bảo vệ triết học Mác - Lênin ở Việt Nam trong những năm tới**

*Thứ nhất, xây dựng chế độ đãi ngộ, thu hút thế hệ trẻ học, làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành Triết học.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Học viện, các trường đại học, các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ chuyên ngành Triết học cần xây dựng cơ chế, có kế hoạch, quy chế thực hiện ưu đãi, thu hút thế hệ trẻ học chuyên ngành Triết học. Các cơ sở đào tạo có thể thực hiện miễn giảm học phí, đào tạo theo đơn đặt hàng của của các địa phương, cơ quan, ban ngành như: Ban Tuyên

giáo, các Học viện, các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội,... Trên cơ sở đó, đào tạo chuyên ngành Triết học sẽ tránh lãng phí, các sinh viên ra trường sẽ có việc làm ngay.

*Thứ hai, nâng cao chất lượng giảng viên, báo cáo viên về triết học Mác - Lênin.*

Triết học Mác - Lênin là một môn khoa học có nhiều khái niệm, phạm trù, nội dung, để giảng dạy môn học này thực sự hấp dẫn, lôi cuốn người học, đòi hỏi người giảng viên cần được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao, đào tạo sau đại học mới đáp ứng tình hình và nhiệm vụ đặt ra. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần đẩy mạnh hơn nữa nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên về cả về kiến thức lý luận, phương pháp sư phạm và năng lực thực tiễn. Người giảng viên triết học Mác - Lênin phải được rèn luyện, tu dưỡng lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, biết gắn lý luận của triết học Mác - Lênin vào xây dựng các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, cũng như vào thực tiễn.

*Thứ ba, tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến rộng rãi giá trị của triết học Mác - Lênin đến hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân.*

Hệ thống các Học viện, trường đại học, Ban Tuyên giáo,... cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin với nội dung, hình thức, phương pháp thiết thực, hiệu quả, có tính định hướng cao, làm cho triết học thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học, định hướng cho xu thế phát triển trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua đó, làm cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân có nhận thức đúng, đủ những nội dung cơ bản của triết học Mác - Lênin, biết vận dụng triết học Mác - Lênin vào xây dựng, thực thi đường lối,

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là việc làm phải thực hiện thường xuyên và lâu dài.

*Thứ tư, đẩy mạnh nghiên cứu triết học Mác - Lênin, tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận.*

Trong quá trình tìm đường cứu nước, từ năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh: “Dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được”<sup>7</sup>. Do vậy, để triết học Mác - Lênin nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, bộ phận cơ bản trong nền tảng tư tưởng của Đảng có sức sống trường tồn, phải tích cực tổng kết thực tiễn để bổ sung, làm phong phú, hoàn thiện lý luận. Bởi vì, dù là lý luận khoa học, cách mạng, nhưng không có nghĩa mọi nguyên lý, lý luận đó đều đúng hoàn toàn với mọi thời đại. Quá trình nghiên cứu triết học Mác - Lênin cần khẳng định những luận điểm nào có giá trị bền vững, trước kia đúng, bây giờ vẫn đúng và về sau vẫn đúng. Khi vận dụng triết học Mác - Lênin phải linh hoạt, mềm dẻo, tùy vào điều kiện, không gian,

thời gian, địa phương, lĩnh vực cụ thể của thực tiễn, tránh rập khuôn, giáo điều, máy móc.

*Thứ năm, tích cực đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận giá trị của triết học Mác - Lênin.*

Các cấp, các ngành, đặc biệt là các cơ quan ngôn luận, học viện, nhà trường, viện nghiên cứu cần chủ động, tích cực đấu tranh, phê phán quan điểm sai trái, thù địch, vạch trần thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin, ca ngợi tuyệt đối triết học tư sản; thổi phồng những sơ hở, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội khi vận dụng triết học Mác - Lênin, nhằm kích động tâm lý bất mãn, chống đối, chia rẽ nội bộ, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt khác, các cấp ủy đảng cần chủ động tổ chức tọa đàm, hội thảo, trao đổi, đối thoại với những cán bộ, học giả có ý kiến khác với các nội dung của triết học Mác - Lênin, hoặc các ý kiến không đồng nhất với quan điểm, đường lối của Đảng nhằm giải tỏa bức xúc, tăng cường sự đồng thuận xã hội, sự nhất trí trong nội bộ Đảng ❖

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.109.

<sup>2</sup> Nhị Lê: *Ám mưu phủ nhận chế độ xã hội chủ nghĩa từ việc cố sù “chủ nghĩa hội tụ”*, Website báo Đầu trường dân chủ, đăng ngày 30/08/2021.

<sup>3</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, tập 7, tr.238-239.

<sup>4</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 42, tr.135.

<sup>5</sup> Nguyễn Hữu Phúc: *Phê phán âm mưu, thủ đoạn phủ nhận Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Website Bộ Nội vụ, truy cập ngày 11/07/2022.

<sup>6</sup> Trương Văn Vinh: *Phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đòi tam quyền phân lập thông qua giảng dạy môn học “Những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa” ở Trường Chính trị Quảng Bình hiện nay*, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị, 05/01/2021.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 1, tr.509.